**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TOÁN 6 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

**THỜI ĐIỂM KIỂM TRA: CUỐI HỌC KÌ II**

**MẠCH KIẾN THỨC: 100% TỰ LUẬN (SỐ HỌC:60%; HÌNH HỌC:20%; SXTK:20%)**

**1. Số lượng, dạng thức, thời gian**

+ Số lượng đề: 01.

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Hình thức: 100% tự luận.

- Phần tự luận gồm 08 câu:

. Câu 1a,b,c: 1,5 điểm (mỗi ý 0,5 điểm ).

. Câu 2a,b: 1,5 điểm (mỗi ý 0,75 điểm).

. Câu 3a,b: 1,0 điểm (mỗi ý 0,5 điểm ).

. Câu 4a,b: 1,0 điểm (mỗi ý 0,5 điểm).

. Câu 5a,b: 1,0 điểm (mỗi ý 0,5 điểm).

. Câu 6a,b: 1,0 điểm (mỗi ý 0,5 điểm ).

. Câu 7a,b: 1,0 điểm (mỗi ý 0,5 điểm ).

. Câu 8a,b: 2,0 điểm (mỗi ý 1,0 điểm ).

**2. Tỉ trọng nội dung và các mức độ đánh giá**

+ Tổng điểm toàn đề: 10 điểm.

+ Thang đánh giá bốn mức độ: .

**3. Yêu cầu cần đạt cốt lõi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành tố của NL Toán học, biểu hiện liên quan đến thành tố của NL Toán học** | **Nội dung, yêu cầu cần đạt tương ứng (Trình bày theo thứ tự câu hỏi trong đề kiểm tra).** |
| TD | Chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí để so sánh hai phân số. | Phân số.  | So sánh được hai phân số cùng mẫu, khác mẫu. |
| GQVĐ | Sử dụng được các kiến thức, kĩ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết bài toán về làm tròn và ước lượng kết quả số thập phân. | Số thập phân.  | Biết cách làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả. |
| TD | Thực hiện được lập luận hợp lý. | Rút gọn phân số. | Rút gọn phân số theo nhiều cách khác nhau.. |
| TD | Sử dụng được quy tắc đối phân số ra hỗn số hoặc ngược lại. | Phân số. | Đổi được phân số ra hỗn số hoặc ngược lại. |
| GQVĐ | Biết cách tìm tỉ số, tỉ số phần trăm trong một bài toán thực tế có lời giải. | Tỉ số. Tỉ số phần trăm. | Tìm tỉ số, tỉ số phần trăm. |
| TD | Biết lập luận hợp lý để thực hiện các phép tính phân số. | Các phép tính về phân số, số thập phân. | Áp dụng các quy tắc của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia để tính toán các phân số, số thập phân.  |
| TD - GQVĐ | Biết lập luận bài toán thực tế về tỉ số phần trăm, giá trị phân số. | Bài toán về giá trị phân số. | Tính giá trị phân số của một số cho trước. |
| TD - CC | Sử dụng được công cụ học Toán như Thước kẻ, ê ke, bút, .. để vẽ được đoạn thẳng. Sử dụng các khái niệm đã học để vẽ và xác định được trung điểm đoạn thẳng.  | Đoạn thẳng. Trung điểm của đoạn thẳng | Vẽ đoạn thẳng - Xác định được trung điểm của đoạn thẳng. |
| TD - CC | Sử dụng được công cụ học Toán như Thước kẻ, ê ke, bút, .. để Vẽ được góc. Sử dụng đúng các kí hiệu về góc. Xác định đúng các góc đặc biệt. | Góc. Số đo góc. Các góc đặc biệt | Vẽ góc – Xác định được các góc đặc biệt. |
| MHH, GQVĐ | Phép thử nghiệm – Áp dụng công thức để tính xác suất thực nghiệm. | Phép thử nghiệm – Xác suất thực nghiệm. | Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn . |

**4. Ma trận phân bố câu hỏi và mức độ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **1. Phân số.**  | *Số câu* |  | 2 | 2 |  | **4** |
| *Số điểm* |  | 1,25 | 1,0 |  | **2,25** |
| *Câu số* |  | 1b; 2a | 1c; 4a |  |  |
| *Thành tố năng lực* |  | TD | TD – GQVĐ |  |  |
| **2. Số thập phân.**  | *Số câu* | 1 | 2 | 4 |  | **7** |
| *Số điểm* | 0,5 | 1,25 | 2,0 |  | **3,75** |
| *Câu số* | 1a | 2b; 3a |  3b; 4b; 5a,b |  |  |
| *Thành tố năng lực* | GQVĐ | TD - GQVĐ | TD – GQVĐ |  |  |
| **3. Các hình hình học cơ bản** | *Số câu* | 3 | 1 |  |  | **4** |
| *Số điểm* | 1,5 | 0,5 |  |  | **2,0** |
| *Câu số* | 6a,b; 7a | 7b |  |  |  |
| *Thành tố năng lực* | TD | TD |  |  |  |
| **4. Một số yếu tố xác suất** | *Số câu* |  |  | 1 | 1 | **2** |
| *Số điểm* |  |  | 1,0 | 1,0 | **2,0** |
| *Câu số* |  |  | 8a | 8b |  |
| *Thành tố năng lực* |  |  | MHH - GQVĐ | MHH - GQVĐ |  |
| **Tổng**  | **Điểm** | **2,00** | **3,00** | **4,00** | **1,00** | **10** |
| **%** | **20%** | **30%** | **40%** | **10%** | **100%** |

**Ghi chú:**

TD: Năng lực TD và LL toán học.

Những câu góp phần hình thành và phát triển năng lực này là câu 1b,c; 2a,b; 4a,b; 6a,b; 7a,b

GQVĐ: Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

Những câu góp phần hình thành và phát triển năng lực này là câu 1a; 3a,b; 5a,b; 8

MHH: Năng lực mô hình hóa Toán học.

Những câu góp phần hình thành và phát triển năng lực này là câu 8;

CC: Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học Toán

Những câu góp phần hình thành và phát triển năng lực này là câu 6a,b; 7a,b

--------- HẾT ---------

**5. Phần đề bài và đáp án.**

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1: *(1,5 điểm)* \_TH,NB,VD\_**Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

**a)** 

**b)** 

**c)** 

**Câu 2: *(1,5 điểm)* \_TH,TH\_** Tìm , biết:

**a)** 

**b)** 

**Câu 3: *(1 điểm)* \_TH, VD\_**

**a)** Làm tròn số sau đến hàng phần nghìn: 

**b)** Việt tính được kết quả các phép tính  là . Em hãy ước lượng kết quả của phép tính đó và cho biết Việt tính đúng hay sai.

**Câu 4: *( 1 điểm)* \_VD\_**

**a)** Rút gọn phân số sau:

**b)** Sắp xếp các số thập phân     theo thứ tự tăng dần.

**Câu 5: *(1 điểm)* \_VD\_**Giá niêm yết của một hộp sữa là  đồng Tìm giá mới của hộp sữa khi:

**a)** Giảm giá 

**b)** Tăng giá 

**Câu 6 ( 1 điểm) – NB-** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

**a)** Trên đường thẳng  lấy điểm nằm trên đường thẳng  và điểm  không nằm trên đường thẳng .

**b)** Vẽgóc bẹt .

**Câu 7 ( 1 điểm )** **– NB, TH\_** Cho đoạn thẳng . Lấy điểm trên tia  sao cho .

**a)** Tính độ dài đoạn thẳng.

 **b)** Điểm  có phải là trung điểm của đoạn thẳng  không? Vì sao?

**Câu 8: ( 2 điểm) \_VD,VDC\_**  Gieo con súc sắc có 6 mặt 100 lần, kết quả thu được ghi ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mặt | 1 chấm  | 2 chấm | 3 chấm | 4 chấm | 5 chấm | 6 chấm |
|  Số lần xuất hiện  | 17 | 18 | 15 | 14 | 16 | 20 |

**a)** Hãy tìm xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có 6 chấm.

 **b)** Hãy tìm xác suất thực nghiệm của các sự kiện gieo được mặt có số chấm chẵn.

**------ (Hết đề) ------**

**ĐÁP ÁN**

**Hướng dẫn giải chi tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Thang điểm** |
| **1** | **a** |   | 0,5 |
| **b** |  | 0,250,25 |
| **c** |  | 0,250,25 |
| **2** | **a** | Vậy . | 0,250,250,25 |
| **b** | Vậy  | 0,250,250,25 |
| **3** | **a** | Làm tròn sốđến hàng phần nghìn ta được kết quả:  | 0,5 |
| **b** | Vì nên ước lượng kết quả của phép tính không vượt quá Mà Vậy Việt tính sai. | 0,250,25 |
| **4** | **a** |  | 0,5 |
| **b** | Các số thập phân theo thứ tự tăng dần là:      | 0,5 |
| **5** | **a** |  giá của hộp sữa là :  (đồng)Giá mới của hộp sữa khi giảm giá  là: (đồng) | 0,250,25 |
| **b** |  giá của hộp sữa là :  (đồng)Giá mới của hộp sữa khi tăng giá  là:  ( đồng) | 0,250,25 |
| **6** | **a** |  | 0,5 |
| **b** |  | 0,5 |
| **7** | **a** | Ta có điểm  nằm giữa  và  nên:  hay  | 0,5 |
| **b** | Ta có:  nằm giữa  và nên Hay Vì  nên  (1) Mà điểm  nằm giữa hai điểm  và  (2) Từ (1) và (2) suy ra điểm  là trung điểm của đoạn thẳng  | 0,5 |
| **8** | **a** | Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có 6 chấm là:   | 1 |
| **b** | Số lần suất hiện mặt chấm chẵn là:  (lần)Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có chấm chẵn là: | 1 |

--------- HẾT ---------